TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 843/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2021.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng V.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn B.
2/ Ông Lê Văn R.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 682/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1990. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: số 44 đường 360, ấp XC, xã TAH, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: số 46 đường 360, ấp XC, xã TAH, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L tìm hiểu nhau một thời gian khoảng 10 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau năm 2015, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã TAN, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng tại số 46 đường 360, ấp XC, xã TAH, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, chung sống khoảng 01 năm thì bà về nhà cha mẹ ruột ở. Chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì xảy ra lục đục, mâu thuẫn trầm trọng khoảng năm 2017, nguyên nhân do ông L không làm ăn, không lo cho vợ con, thường xuyên ra ngoài cờ bạc gây nợ,…bà và ông L đã không qua lại cho đến nay gần 04 năm. Bà nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắng nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh ngày: 26/01/2016. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Theo nội dung bản tự khai và ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn L trong quá trình giải quyết vụ kiện trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Bích T tìm hiểu nhau một thời gian hơn 10 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau năm 2015, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã TAH, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng tại số 46 đường 360, ấp ấp XC, xã TAH, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, chung sống khoảng 01 năm thì vợ sinh con nên về nhà mẹ vợ ở. Trong thời gian này ông có ăn chơi nên nợ nần nhiều dẫn đến hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã không sống chung cho đến nay gần hai năm. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh ngày: 26/01/2016. Do con còn nhỏ nên ông đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã TAH, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Nguyên đơn, bị đơn đã có bản tự khai rõ ràng và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã TAH, huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30/CNKH, quyển số: 01/2015, ngày 12/02/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà T xin ly hôn với ông L và ông L cũng đồng ý ly hôn với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng bà T, ông L đều muốn ly hôn để trả tự do cho nhau theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh ngày: 26/01/2016. Xét yêu cầu của bà T và ghi nhận sự tự nguyện của ông L là giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn, bị đơn cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30/CNKH, quyển số: 01/2015, ngày 12/02/2015 của Ủy ban nhân dân xã TAH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T và ông L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên D, sinh ngày: 26/01/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T là không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0043269 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hùng Vương